

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 412/2026/HS-ST
Ngày: 06/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Tạ Thị Thà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Chữ Vũ Anh Thư, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Phương Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 374/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2026/HSST-QĐ đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thanh T**; sinh năm: 1984 tại Hà Nội; CCCD 001084000952; Giới tính: Nam; HKTT: E6P6 **TT P, phường K, thành phố Hà Nội**; **Chỗ ở: Số A ngách B Đ, tổ H, phường Đ, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: KinhTôn giáo, đảng phái: Không; Con ông: **Phạm Đình T1**; Con bà: **Nguyễn Thị Đ**; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 494/HSST ngày 26/11/2004, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử 36 tháng tù về tội Cướp tài sản.

- Ngày 04/02/2007, **Công an quận Đ**, Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 185505 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 262/HSST ngày 30/11/2007, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử 08 năm tù về tội Cướp tài sản.

- Ngày 10/06/2013, **Công an quận H**, Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 00014308 về hành vi Cố ý gây tổn hại sức khỏe của người khác.

- Bản án số 216/2014/HSST ngày 15/07/2014, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử 40 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 13/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H (có mặt).

2.Họ và tên: **Vũ Quốc N.** sinh năm: 1988 tại Hà Nội; CCCD 001088007313; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: **số B ngách E T, phường K, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Con ông: **Vũ Quốc H**; Con bà: **Văn Thị H1**; Tiền án, tiền sự: không .

Nhân thân:

- Bản án số 505/2006/HSST ngày 08/09/2006 của Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

- Bản án số 307/2008/HSST ngày 25/06/2008 của Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Bản án số 223/2017/HSST ngày 28/07/2017 của Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 17/10/2024, **công an phường K, quận Đ** ra quyết định số 2524 xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ pháo nổ.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H (có mặt).

3.Họ và tên: **Nguyễn Hữu T2**; sinh năm: 1984 tại Hà Nội; CCCD 001084012758; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: **số G ngách A ngõ B Hồ Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Con ông: **Nguyễn Hữu T3** (đã chết); Con bà: **Đoàn Thị T4**; Họ tên vợ: **Dương Thị Thùy D**, sinh năm 1993; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 93/2014/HSST ngày 28/03/2014 của Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 382/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H (có mặt).

4. Họ và tên: **Đỗ Mạnh C**; Sinh năm: 1988 tại Hà Nội; CCCD 001088033338; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở: **8 C, phường T, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Con ông: **Đỗ Mạnh C1**; Con bà: **Nguyễn Thị D1** (chết); Vợ: **Nguyễn Thị Thu H2** (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2002 đến năm 2003, bị xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy; Đưa vào **trường G1**.

- Bản án số 1027/HSST ngày 26/11/2003, của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định đưa vào **Trường G1** tháng về tội Cướp tài sản. (phạm tội khi dưới 16 tuổi)

- Bản án số 137/2005/HSST ngày 29/09/2005 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi)

- Bản án số 169/2006/HSST ngày 30/03/2006 của Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ra trại ngày 24/5/2007 (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi)

- Bản án số 414/2008/HSST ngày 17/12/2008 của Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Bản án số 68/2017/HSST ngày 05/4/2017 của Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an thành phố H** (có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Phương C2**, sinh năm: 1986 tại Hà Nội; CCCD 001086044685; Giới tính: Nam; HKTT: **P2E7 P, phường K, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Con ông: **Nguyễn Phương C3** (chết); Con bà: **Lê Thị H3** (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/03/2023, Tòa án nhân dân quận Đống Đa ra Quyết định số 37 đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 24/01/2025.

Nhân thân: Bản án số 66/2007/HSST ngày 12+14/2/2007 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình địa bàn phường Đ, thành phố Hà Nội, đội 5 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H (Phòng PC04) xác định tại số A ngõ B Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội có 2 anh em là Phạm Vương A, Phạm Thanh T có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng nghiện. Ngày 12/01/2026 đội 5 đã chia thành các tổ công tác mật phục theo dõi việc mua bán, tàng trữ ma túy của các đối tượng, quá trình điều tra xác định như sau:

* Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/01/2026, tổ công tác số 1 Phòng PC04 – Công an thành phố H phát hiện 01 nam giới điều khiển xe máy biển kiểm soát 29E1-51192 đến nhà Vương A và T, khi quay ra tổ công tác số 1 đã theo dõi đối tượng đến số B Đ, phường K, thành phố Hà Nội thì dừng xe đưa đối tượng này về Công an phường K làm việc. Đối tượng khai tên Nguyễn Phương C2 (sinh năm 1986, nơi thường trú: P2E7 Phụ, phường K, Hà Nội), kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ trong giày bên phải Phương C2 đang đi có 01 (một) gói nilong màu trắng bên trong có chất bột màu trắng và 01 (một) gói nilong màu trắng bên trong có một gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng. Phương C2 khai nhận vừa mua 01 gói nilong màu trắng bên trong có chất bột màu trắng là ma túy heroine của Vương A với giá 300.000đ còn 01 (một) gói nilong màu trắng bên trong có một gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng cũng là ma túy heroine mua của Vương A từ ngày 11/01/2026 sử dụng chưa hết. Cơ quan điều tra đã lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong vật chứng nêu trên và đưa C2 về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Phương C2:

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước 01x01cm bên trong có chất bột màu trắng;

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước 01x01cm bên trong có một gói giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên máy có ghi chữ SAMSUNG, số điện thoại sim1: 0826697622, số điện thoại sim 2: 0946359728;

- 01 (một) xe máy màu nâu, trên xe có chữ LEAD màu vàng, biển kiểm soát 29E1-51192.

Kết luận giám định số 904/KL-KTHS ngày 22/01/2026 của **Phòng K Công an thành phố H** kết luận: chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy vàng (trong 01 túi nilong và 01 gói nilong) đều là ma túy heroin, khối lượng 0,184 gam.

Tại cơ quan điều tra **Nguyễn Phương C2** khai nhận phù hợp nội dung nêu trên, phù hợp lời khai **Phạm Vương A** và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

* Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày 12/01/2026, tổ công tác số 2 - PC04 **Công an thành phố H** phát hiện 01 nam giới điều khiển xe máy biển kiểm soát 30L8-8699 đến nhà **Vương A** và **T**. Khi quay ra tổ công tác số 2 đã theo dõi tượng, dừng xe, kiểm tra bắt quả tang đối tượng tại khu vực đầu **ngõ C, T, thành phố Hà Nội**. Tại chỗ đối tượng khai tên **Đỗ Mạnh C** đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của **Đỗ Mạnh C**:

C tự giác giao nộp từ túi quần bên phải đang mặc 01 túi zip có màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh; 01 xe máy Honda Wave BKS: 30L8-8699.

Kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 22/01/2026 của **Phòng K Công an thành phố H** kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi Zip có nền màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,575 gam.

Tại cơ quan điều tra **Đỗ Mạnh C** khai nhận: ma túy bị thu giữ trên do **Đỗ Mạnh C** vừa mua của người tên **T** tại nhà trong **ngõ B Đ, phường Đ** với mục đích sử dụng cho bản thân. Khoảng 13h00' ngày 12/01/2026, Mạnh Chung nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **T** (tài khoản Zalo tên "Tung Diep") hỏi mua "nửa G" (tức 0,5gam ma túy đá), **T** đồng ý. Mạnh Chung chuyển khoản số tiền 400.000 đồng cho **T** qua số tài khoản ngân hàng 19034915433017 mang tên NGUYEN ANH DIEP tại **ngân hàng T8** để mua ma túy, sau khi chuyển tiền **Mạnh C** điều khiển xe máy đến nhà **T** ở địa chỉ **219/19/63 Đ** để nhận ma túy. Khi đến đầu **ngõ B Đ** tiếp tục gọi qua **Z** cho **T** thì **T** không nói gì. Khi đến cửa nhà **T** (bên ngoài là cửa sắt màu ghi) Mạnh Chung nhìn thấy 01 túi nylon (dạng túi zip màu trắng) chứa ma túy đá ở dưới mặt đường phía trước cửa, **Mạnh C** biết đây là túi ma túy đá **T** bán cho **Mạnh C** nên cầm túi ma túy đá cho vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe máy quay về nhà thì bị công an bắt giữ.

Ngoài lần mua ma túy trên, vào 19 giờ ngày 11/01/2026, **Đỗ Mạnh C** mua của **T** 300.000 đồng tiền ma túy đá, cụ thể vào lúc 18 giờ 26 phút cùng ngày **Mạnh C** nhắn tin cho qua zalo tên "Tung Diep" sau đó chuyển 300.000 đồng cho **T** vào số tài khoản ngân hàng 19034915433017 mang tên NGUYEN

ANH DIEP tại ngân hàng T8, sau khi chuyển tiền Mạnh C đến nhà T để nhận ma túy, do sợ bị bắt nên cả hai không giao nhận ma túy trực tiếp. Mạnh Chung đã sử dụng hết gói ma túy đã mua.

Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của C: có tin nhắn ngày 11/01/2026 và ngày 12/01/2026, C nhắn tin mua ma túy của T.

Cơ quan điều tra đã sao kê tài khoản của ngân hàng A1 mang tên NGUYEN ANH DIEP tại ngân hàng T8 và tài khoản ngân hàng của Đỗ Mạnh C xác định có 02 lần chuyển khoản như đã nêu trên.

* Khoảng 16 giờ 00' cùng ngày 12/01/2026, tổ công tác số 03 PC04 – Công an thành phố H phát hiện 02 nam giới điều khiển xe máy biển kiểm soát 29C1-74340 đến nhà Vương A và T. Khi quay ra tổ công tác số 3 đã theo dõi tượng, dừng xe, kiểm tra 2 đối tượng này tại khu vực ngã tư L, T, Tôn Thất T5. Tại chỗ, nam giới lái xe khai tên Nguyễn Hữu T2 và người ngồi sau khai tên Vũ Quốc N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ ở túi áo khoác bên phải Nam đang mặc có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại Iphone 12 màu tím; 01 xe máy vision màu đen BKS: 29C1-743.40.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu T2: 01 điện thoại mang nhãn hiệu OPPO màu bạc, có imei1: 861558080603314, số imei2: 861558080603306.

Kết luận giám định số 892/KL-KTHS ngày 22/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong (trong 01 túi nilong màu trắng bạc) là ma túy loại Heroine, khối lượng 25,859 gam.

Tại cơ quan điều tra Vũ Quốc N và Nguyễn Hữu T2 khai nhận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 12/01/2026, N có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện thoại cho Vương A ở 219/19/63 Đ, Hà Nội để hỏi mua nợ 10.000.000 đồng ma túy heroin, Vương A đồng ý bán và bảo N đến nhà Vương A để lấy ma túy. Lúc đó T2 là bạn xã hội (cũng là người nghiện) đang ở nhà N tại Số B ngách E T, phường P. N có bảo T2 chở N bằng xe máy BKS: 29C1-74340 của N đến nhà Vương A để mua ma túy, T2 đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày N và T2 đến đầu ngõ 217/92 Bùi Xương T6, N bảo T2 đứng ngoài đầu ngõ đợi để N vào nhà Vương A mua ma túy. Khi N đến trước cửa nhà Vương A thì N gọi Vương A. Khoảng 01 phút sau Vương A xuống và đưa cho N 01 túi nilon màu bạc dán kín (dạng gói chèn). N biết bên trong túi là ma túy (do đã mua nhiều lần nên biết) nên cho vào túi áo khoác bên phải N đang mặc rồi đi ra chỗ T2 đứng đợi. Sau đó T2 điều khiển xe chở N đi về nhà thì bị công an kiểm tra, bắt giữ.

T2 khai N bảo T2 chở N đi mua ma túy, do muốn sau khi N mua được ma túy sẽ cho T2 một ít để sử dụng nên T2 đã đồng ý chở N đi mua, sau đó T2 biết N mua được ma túy vẫn chở N ngồi sau đi về thì bị cơ quan công an bắt giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

* Từ lời khai của các đối tượng, Cơ quan điều tra đã dẫn giải chỉ vị trí nơi Vũ Quốc N và Đỗ Phương C4 đến nhà Vương A và T5 để mua ma túy. Các đối tượng xác định vị trí mua ma túy tại số nhà A ngõ B, phường Đ, thành phố Hà Nội, xác định có Phạm Thanh T (sinh năm 1984, nơi thường trú: số A ngõ B Đ, phường Đ, Hà Nội) đang ở nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T phát hiện tại ngăn kéo tủ tại tầng 3 có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng. Phạm Thanh T khai nhận đây là túi nilon ma túy heroine của T mua với mục đích bán cho khách kiếm lời. T sống chung với vợ là Nguyễn Ánh D2 sinh năm 1985; cùng bố mẹ và vợ chồng anh trai là Phạm Vương A tại nhà số A ngõ B Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ của Phạm Thanh T: Bên trong ngăn tủ nhựa sát tường phòng ngủ tầng 3 có 01 (một) túi nilong kích thước 4x4cm bên trong chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 22/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong có khối lượng 1,211 gam là ma túy heroine.

Tại cơ quan điều tra Phạm Thanh T khai: Do không có công việc ổn định nên T nảy sinh ý định bán ma túy. Ngày 10/01/2026 T đã mua ma túy của một người nam giới không quen biết tại khu vực đầu ngõ B phố Đ, phường Đ 01 túi nilon chứa ma túy đá giá 300.000 đồng và 01 túi ma túy heroin với giá 400.000 đồng. T không biết nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho T. Chỉ biết thỉnh thoảng T thấy anh ta lang thang ở đầu ngõ B Đ và T đã mua ma túy của anh ta. T dự định sẽ bán gói ma túy “đá” với giá 400.000 đồng và bán gói ma túy heroine với giá 500.000 đồng. Nếu bán được cả 02 gói ma túy thì T sẽ được hưởng chênh lệch 200.000 đồng. Cuối năm 2025, do không có số tài khoản ngân hàng nên vợ T là Nguyễn Ánh D2 đã cho T số tài khoản ngân hàng 19034915433017 mang tên NGUYEN ANH DIEP tại ngân hàng T8 để sử dụng. Khoảng 13h00’ ngày 12/01/2026, Đỗ Mạnh C là bạn T quen ngoài xã hội có liên hệ với T qua Z hỏi mua “nửa G” (tức 0,5gam ma túy đá), T báo giá hết 400.000 đồng, C có chuyển khoản số tiền 400.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng 19034915433017 mang tên NGUYEN ANH DIEP tại ngân hàng T8 mà T

gửi cho C từ trước. Một lúc sau C gọi Z cho T, T biết C đã đến và ném 01 túi nilon chứa ma túy đá ra sân trước cửa nhà T, T thấy C nhặt túi ma túy lên và điều khiển xe về. Sau đó có lực lượng Công an đến khám xét, phát hiện thu giữ 01 túi nilon ma túy đá mà T cất giấu tại ngăn kéo tủ phòng ngủ tầng 3. Ngoài ra T khai nhận đang ở cùng vợ là Nguyễn Ánh D2 tại tầng 2, D2 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Căn cứ tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Phạm Thanh T đã bán ma túy 02 lần cho Đỗ Mạnh C vào ngày 11/01/2026 và 12/01/2026 tại nhà của T ở địa chỉ số A ngõ B Đ, Đ, Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Phương C2, Đỗ Mạnh C, Vũ Quốc N, Nguyễn Hữu T2 xác định đều dương tính với chất ma túy, qua xác minh tại địa phương không thuộc diện đang trong thời hạn điều trị cai nghiện hay quản lý sau cai theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Trong vụ án có một bị can bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, 04 bị can bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự sẽ hết hạn tạm giam vào ngày 11/06/2026. Ngoài ra, đối tượng Phạm Vương A sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/01/2026 đã bỏ trốn. Đến ngày 26/05/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã bắt quả tang Phạm Vương A cùng vợ là Nguyễn Thị Thu H2 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 08/06/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vụ án thuộc thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Để thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số A15503 ngày 08/06/2026 đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Vương A để nhập vụ án xảy ra vào ngày 26/05/2026.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKSKV3 ngày 25/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội đã truy tố: Bị cáo Phạm Thanh T tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Bị cáo Vũ Quốc N, Nguyễn Hữu T2 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Bị cáo Đỗ Mạnh C, Nguyễn Phương C2 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[2]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội giữ quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt **Phạm Thanh T** 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc N** từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T2** từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Mạnh C** từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương C2** từ 38 (ba mươi tám) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của các bị cáo.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Phương C2**; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đã qua sử dụng và 01 xe máy Honda Wave BKS:30L8-8699 đã qua sử dụng thu giữ của **Đỗ Mạnh C**; 01 điện thoại Iphon 12 màu tím, đã qua sử dụng thu giữ của **Vũ Quốc N**.

- Trả lại bị cáo **Nguyễn Hữu T2** 01 điện thoại mang nhãn hiệu OPPO màu bạc, đã qua sử dụng.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng của bị cáo **Phạm Thanh T** do bán ma túy mà có.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Các bị cáo nhất trí với luận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và đúng với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định; Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/01/2026 tại khu vực **đường Đ, phường K, thành phố Hà Nội, Nguyễn Phương C2** có hành vi Tàng trữ trái phép 0,184 gam ma túy loại heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác số 1 PC04 – **Công an thành phố H** phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2026, tại khu vực **đường N - C, phường T, thành phố Hà Nội, Đỗ Mạnh C** có hành vi Tàng trữ trái phép 0,575 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác số 2 PC04 – **Công an thành phố H** phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 12/01/2026, tại ngã tư **đường L, T, T, phường P, Hà Nội, Vũ Quốc N và Nguyễn Hữu T2** có hành vi Tàng trữ trái phép 25,859 gam heroine mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác số 3 PC04 – **Công an thành phố H** phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Phạm Thanh T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần cho **Đỗ Mạnh C** tại địa chỉ **số A ngõ B Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội**. Lần thứ nhất bán cho **Đỗ Mạnh C** 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng vào hồi 18 giờ 26 phút ngày 11/01/2026; lần thứ hai bán cho **Đỗ Mạnh C** 0,575 gam ma túy Methamphetamine với giá 400.000 đồng. Quá trình điều tra dẫn giải thu giữ tại nhà **T** ở địa chỉ trên 1,211 gam ma túy loại heroine mục đích **T** để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt và thu giữ tang vật.

Các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận và để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã cố ý phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án **Vũ Quốc N** và **Nguyễn Hữu T2** là đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, **N** là người trực tiếp liên hệ, bỏ tiền và rủ **T2** đi mua ma túy cùng nên **N** có vai trò chính, **T2** là người chở **N** đi mua ma túy nên có vai trò giúp sức tích cực.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, tiền sự, mặc dù các tiền sự hết thời hiệu, tiền án đã được xóa án tích nhưng thể hiện các bị cáo đã bị cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội; bị cáo **Nguyễn Phương C2** có một tiền sự chưa hết thời hiệu. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **Phạm Thanh T, Vũ Quốc N, Nguyễn Hữu T2** phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Bị cáo **Đỗ Mạnh C, Nguyễn Phương C2** phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Gia đình bị cáo **Vũ Quốc N** có công với nước, là gia đình chính sách có chú ruột **Vũ Quốc H** là liệt sỹ và được tặng Huân chương chiến công giải phóng, bố đẻ bị cáo già yếu được nhận trợ cấp hàng tháng 500.000 đồng thờ cúng liệt sỹ **Vũ Quốc H4**, bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vì vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng là ma túy **H5** và Methamphetamine thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen trên máy ghi chữ Samsung thu giữ của **Nguyễn Phương C2**; 01 chiếc điện thoại Redmi màu xanh thu giữ của **Đỗ Mạnh C**; 01 chiếc điện thoại Iphone 12 màu tím thu giữ của **Vũ Quốc N**. Qua điều tra xác định các bị cáo sử dụng điện thoại để gọi điện trao đổi, thỏa thuận, hẹn thời gian địa điểm mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS: 30L8-8699, tra cứu thông tin xe máy có nhãn hiệu honda Wave có số máy: JC43E1588608; số khung: RLHJC4313 BY048524 đăng ký tên **Trần Thị D3**, (sinh năm 1991, Nơi thường trú: **T, C, Hà Nội**). Tra cứu chiếc xe không có trong dữ liệu xe tang vật. Qua xác minh xác định: chị **D3** mua xe máy trên năm 2010 và đăng ký chính chủ tên chị **D3**, đến năm 2018 chị **D3** đã bán chiếc xe máy trên cho **Đỗ Mạnh C** với giá 6.000.000 đồng. Chị **D3** có giao đăng ký gốc của xe máy trên cho **C**. Tuy nhiên, do đã lâu ngày nên **C** bị mất đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe. **C** sử dụng xe vào việc đi lại hàng ngày và đi mua ma túy. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 700.000 đồng Phạm Thanh Tùng bán ma túy cho **Vũ Quốc N** mà có. Đây là tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã tiêu xài hết, cần truy thu số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO màu bạc thu giữ của **Nguyễn Hữu T2** là tài sản của **T2**, không liên quan đến ma túy nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với **Nguyễn Ánh D2**: **D2** là người có số tài khoản ngân hàng 19034915433017 mang tên NGUYEN ANH DIEP, **D2** và **T** đều khai phù hợp, số tài khoản **D2** cho **T** mượn sử dụng. Việc **T** sử dụng tài khoản vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy **D2** không biết. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối **Nguyễn Ánh D2**.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho **Phạm Thanh T**, cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải **T** đến địa điểm mua ma túy tuy nhiên không xác định được đối tượng đã bán ma túy. Qua rà soát, không có camera ghi lại và nhân chứng chứng kiến sự việc, do đó không có căn cứ để xử lý.

Ngoài ra, cơ quan điều tra đã xét nghiệm nước tiểu của **D2** dương tính với ma túy do sử dụng ma túy tại nhà, nguồn gốc ma túy trên là do bạn xã hội cho **D2** để sử dụng. Tiến hành xác minh **Nguyễn Ánh D2** không thuộc diện phạm tội theo điều 256a Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/05/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính **D2** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với chiếc xe máy LEAD màu nâu BKS: 29E1- 51192 thu giữ của **Nguyễn Phương C2**, qua xác minh xác định **C2** mượn của chủ sở hữu hợp pháp là chị **Đỗ Thu T7** (sinh năm 1985, nơi thường trú: 72 **ngõ B C, D, Hà Nội**) vào sáng ngày 12/01/2026 để đi lại. Chị **T7** không biết **C2** sử dụng xe máy vào mục đích phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho chị **T7**. Chị **T7** không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với chiếc xe máy honda Vision BKS: 29C1-743.04 thu giữ của **Vũ Quốc N**. Qua xác minh xác định chiếc xe trên là xe máy của vợ **N** - chị **Lưu Tuyết L** (sinh năm 1986; HKTT: 47 **L, H, H, Hà Nội**). Chị **L** khai xe máy của bố đẻ là ông **Lưu Quốc H6** (sinh năm 1961, nơi thường trú: 47 **Lăn Ông, H, H, Hà Nội**) cho chị **Lê M** đầu năm 2025 để đi lại. Chị **L** và ông **H6** không biết **N** sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 10/02/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông **Lê Quốc H7** chiếc xe máy trên. Ông **H7** không có yêu cầu đề nghị gì.

Việc cơ quan điều tra trao trả lại xe máy cho chị **T7**, ông **H7** là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 2, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tuyên bố:

- Bị cáo **Phạm Thanh T** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
- Bị cáo **Vũ Quốc N**, **Nguyễn Hữu T2**, **Đỗ Mạnh C**, **Nguyễn Phương C2** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh T** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2026.

2.2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc N** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2026.

2.3. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T2** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2026.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Mạnh C** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2026.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương C2** 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2026.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên phong bì có chữ ký của **Nguyễn Phương C2**, cán bộ PC04 và dấu niêm phong, bên trong có 01 (một) túi nilong màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 (một) túi nilong màu trắng bên trong có 01 (một) gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng. Tổng khối lượng 0,184 gam Heroine.

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên phong bì có chữ ký của **Đỗ Mạnh C**, cán bộ PC04 và dấu niêm phong, bên trong có 01 (một) túi zip có

nền màu đỏ màu đen bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tổng khối lượng 0,575 gam Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên phong bì có chữ ký của **Vũ Quốc N**, cán bộ PC04 và dấu niêm phong, bên trong có 01 (một) túi nilong màu trắng bạc kích thước khoảng (17x06)cm bên trong có 01 túi nilong kích thước khoảng (10x05)cm chứa chất bột màu trắng. Tổng khối lượng 25,859 gam Heroine.

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên phong bì có chữ ký của người làm chứng **Nguyễn Ánh D2**, cán bộ Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** và dấu niêm phong, bên trong có 01 (một) túi nilong màu trắng bạc kích thước khoảng (04x04)cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Tổng khối lượng 1,211 gam Heroine.

* *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: 01 điện thoại di động màu đen, trên máy có ghi chữ Samsung, số điện thoại sim1:0826697662, số điện thoại sim2: 0946359728, đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Phương C2**; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đã qua sử dụng và 01 xe máy Honda Wave BKS:30L8-8699 đã qua sử dụng thu giữ của **Đỗ Mạnh C**; 01 điện thoại Iphon 12 màu tím, đã qua sử dụng thu giữ của **Vũ Quốc N**.

- Trả cho bị cáo **Nguyễn Hữu T2** 01 (một) điện thoại mang nhãn hiệu OPPO màu bạc, có imei1:861558080603314, số imei2: 861558080603360, đã qua sử dụng.

*(Vật chứng, tài sản đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2026 giữa **Công an thành phố H** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội).*

- Truy thu số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) của bị cáo **Phạm Thanh T** để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Phạm Thanh T**, **Vũ Quốc N**, **Nguyễn Hữu T2**, **Đỗ Mạnh C** và **Nguyễn Phương C2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Hà Nội;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS KV 3 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

Nguyễn Thị Hồng Thắm

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS KV 3 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS KV 3 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS KV 3 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

